

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1.161./QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)*

Chương trình đào tạo:	Tiến sĩ Kế toán Doctor of Philosophy in Accounting
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	9340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Tiến sĩ Kế toán
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Doctor of Philosophy in Accounting
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Ngành đào tạo: Kế toán Mã ngành: 9340301
- Chuyên ngành: Kế toán

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tiến sĩ kế toán với mục tiêu đào tạo người học có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu, hiện đại ở vị trí hàng đầu của ngành kế toán – kiểm toán; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học.

3. Yêu cầu về kiến thức

Người học hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ ngành kế toán – kiểm toán sẽ là những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể:

(PLO1): Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại và toàn diện của ngành kế toán – kiểm toán.

(PLO2): Làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành kế toán – kiểm toán.

(PLO3): Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có kiến thức về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán theo đúng định hướng và phương pháp liên ngành

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học các chương trình đào tạo sau tiến sĩ (postdoc) ở các trường đại học đào tạo ngành kế toán – kiểm toán ở khu vực và thế giới.

8. Các chương trình, chuẩn đầu ra trong nước, quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam
- Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành kế toán của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành kế toán của Học viện Tài chính.

8.2. Ngoài nước

- Doctoral Program in Accounting at the University of Melbourne, [https://study.unimelb.edu.au/find/courses/graduate/doctoral-program-in-accounting/#:~:text=The%20program%20is%20made%20up,year%20\(2022%20RTP%20rate\)](https://study.unimelb.edu.au/find/courses/graduate/doctoral-program-in-accounting/#:~:text=The%20program%20is%20made%20up,year%20(2022%20RTP%20rate))
- Ph.D. Program in Accounting - Texas A&M University, USA, <https://mays.tamu.edu/phd-accounting/>

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



PGS, TS Phạm Đức Hiếu

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 116 ngày 21 tháng 01 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiến sĩ Kế toán Doctor of Accounting
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	9340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tiến sĩ kế toán với mục tiêu đào tạo người học có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu, hiện đại ở vị trí hàng đầu của ngành kế toán – kiểm toán; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học hoặc các hàm ý chính sách.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

Người học hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ ngành kế toán – kiểm toán sẽ là những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể:

(POL1): Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại và toàn diện của ngành kế toán – kiểm toán.

(PLO2): Làm chủ được các giá trị cốt lõi trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành kế toán – kiểm toán.

(PLO3): Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có kiến thức về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán theo đúng định hướng và phương pháp liên ngành để tạo ra các sản phẩm khoa học có chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp khoa học và phát triển của đất nước, của khu vực.

(PLO4): Có kiến thức về quản trị tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán – kiểm toán tại cơ quan, đơn vị và của cá nhân.

2.2. Kỹ năng

(PLO5): Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu về kế toán – kiểm toán; làm chủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát

triển; có kỹ năng điều tra, khảo sát, sử dụng thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học.

(PLO6): Có kỹ năng tìm kiếm, khai thác, tổng hợp dữ liệu, tài nguyên tri thức một cách độc lập để nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động chuyên môn.

(PLO7): Có kỹ năng suy luận logic, phân tích các vấn đề khoa học về kế toán – kiểm toán và đưa ra những ý kiến, hướng xử lý phù hợp, sáng tạo và đảm bảo tính khoa học.

(PLO8): Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; kỹ năng nghiên cứu độc lập.

(PLO9): Có kỹ năng ngoại ngữ tốt để nghiên cứu tài liệu, trao đổi học thuật và phổ biến các kết quả nghiên cứu trong ngành kế toán – kiểm toán.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới trong ngành kế toán – kiểm toán.

(PLO11): Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau; có khả năng đánh giá giá trị của các ý tưởng, sáng kiến.

(PLO12): Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể.

(PLO13): Có khả năng phán quyết, có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn.

(PLO14): Có khả năng quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1 Điều kiện về văn bằng

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển đào tạo tiến sĩ. Cụ thể:

a) Người dự tuyển có bằng thạc sĩ:

- Ngành đúng: Ngành Kế toán (mã số: 8340301)

- Ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành Kế toán-Kiểm toán (mã số: 83403);

- Các ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý không phải là ngành đúng và ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển.

b) Người dự tuyển có bằng đại học hạng giỏi trở lên thuộc ngành đúng với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: Ngành kế toán (mã số: 7340301), ngành Kiểm toán (mã số: 7340302).

Danh mục các ngành thạc sĩ và đại học được coi là phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển đào tạo tiến sĩ sẽ được cập nhật hàng năm trong thông báo tuyển sinh của Trường.

c) Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận văn bằng do Cục Quản lý Chất lượng Giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

3.2. Điều kiện về nghiên cứu khoa học

Là tác giả của 01 bài báo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình, hoặc ki yếu

hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số ISBN, trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ

Dự thảo đề cương nghiên cứu cần trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng nghiên cứu; ngành và mã số; lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu; tổng quan công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu; mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện; dự kiến đóng góp của đề tài nghiên cứu; dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu của NCS (nếu trúng tuyển); và đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

3.4. Có ít nhất một thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh: Nhà khoa học giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

3.5. Điều kiện về ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của nhà trường còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) được cấp bởi một tổ chức khảo thí được Bộ Giáo dục Đào tạo công nhận;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b) khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c); thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, và có trình độ tiếng Anh tối thiểu từ Bậc 3 trở lên

theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

3.6. Được cơ quan công tác cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức); hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do). Riêng người dự tuyển là công dân nước ngoài có thể được giới thiệu bởi cơ quan quản lý nhân sự, cơ sở đào tạo bậc đại học/thạc sĩ hoặc đại sứ quán.

3.7. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Hiệu trưởng quy định.

4. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp xét tuyển với thi tuyển theo thông báo tuyển sinh tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp: Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo và đáp ứng các yêu cầu theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Nội dung chương trình đào tạo

6.1. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng thạc sĩ:

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng với ngành đào tạo tiến sĩ:

STT	KIẾN THỨC/HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	12
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	4
1.2	Kế toán kiểm toán hiện đại (chọn 3 trong 5 chuyên đề):	3
	1. Tổng quan về lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá	1
	2. Khuôn mẫu kế toán	1
	3. Tổng quan về chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia	1
	4. Tổng quan về chuẩn mực kiểm toán quốc tế và quốc gia	1
	5. Chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính	1
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn.	
2	Nghiên cứu khoa học	18
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
2.3	Đề tài nghiên cứu khoa học	6
3	Luận án tiến sĩ	60

Tổng số	90
----------------	-----------

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đào tạo tiến sĩ: Ngoài CTĐT cho NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng với ngành đào tạo tiến sĩ, *phải học bổ sung thêm 3 học phần (6 tín chỉ) trong CTĐT trình độ thạc sĩ cùng ngành đào tạo*: Tổng luận kế toán (2TC), Tổng luận kiểm toán (2TC), Kế toán quản trị nâng cao (2TC).

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ các ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý không phải là ngành đúng, ngành gần với ngành đào tạo tiến sĩ: Ngoài CTĐT cho NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng với ngành đào tạo tiến sĩ, *phải học bổ sung thêm 5 học phần (10 tín chỉ) trong CTĐT trình độ thạc sĩ cùng ngành đào tạo*. Các học phần bổ sung được thực hiện theo quy định của Trường.

6.2. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng đại học:

STT	KIẾN THỨC/HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành đào tạo	42
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	12
2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	4
2.2	Kế toán kiểm toán hiện đại (chọn 3 trong 5 chuyên đề):	3
	1. Tổng quan về lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá	1
	2. Khuôn mẫu kế toán	1
	3. Tổng quan về chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia	1
	4. Tổng quan về chuẩn mực kiểm toán quốc tế và quốc gia	1
	5. Chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính	1
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn.	
3	Nghiên cứu khoa học	18
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
3.3	Đề tài nghiên cứu khoa học	6
4	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng số	132

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

(Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần xem trong Phụ lục)

7. Kế hoạch đào tạo

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ là 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng). Nghiên cứu sinh dự tuyển có bằng thạc sĩ có thể đăng kí thời gian đào tạo 03 năm (36 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá của từng nghiên cứu sinh.

- Hình thức đào tạo: thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó nghiên cứu sinh cần đăng kí đủ 30 tín chỉ trong ít nhất hai năm học đầu của chương trình đào tạo, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Kế hoạch đào tạo cho nghiên cứu sinh:

a) Kế hoạch đào tạo cho nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Giảng viên
Năm thứ 1 (30 tín chỉ)	Hoàn thành các học phần bổ sung (nếu có)	4-6 tín chỉ	Giảng viên đào tạo các học phần bổ sung gắn với ngành đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu
	Hoàn thành học phần 1	4 tín chỉ	TS. Lê Tiến Đạt TS. Phạm Thị Minh Uyên
	Hoàn thành học phần 2	3 tín chỉ	PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang
	Hoàn thành học phần 3	5 tín chỉ	PGS, TS Phạm Đức Hiếu
	Nộp Tiểu luận tổng quan nghiên cứu	3 tín chỉ	PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS, TS. Đoàn Vân Anh
	Hoàn thành chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	10 tín chỉ	PGS, TS Hà Thị Thúy Vân PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 1	3 tín chỉ	PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam
	Thực hiện một phần nội dung đề tài NCKH	2 tín chỉ	TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
Năm thứ 2 (30 tín chỉ)	Hoàn thành đề tài NCKH và báo cáo kết quả nghiên cứu tại Hội nghị cấp Trường	4 tín chỉ	PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 2	3 tín chỉ	PGS, TS Phạm Đức Hiếu
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 3	3 tín chỉ	PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy
	Hoàn thành chương Cơ sở lý thuyết	10 tín chỉ	PGS, TS. Đoàn Vân Anh

	Hoàn thành chương Phương pháp nghiên cứu	10 tín chỉ	PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
Năm thứ 3 (20 tín chỉ)	Hoàn thành chương Kết quả nghiên cứu	10 tín chỉ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
	Hoàn thành chương Kết luận và hàm ý chính sách	10 tín chỉ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
Năm thứ 4 (10 tín chỉ)	Hoàn thành các nội dung còn lại của luận án (Phần Giới thiệu luận án, tóm tắt luận án, trang thông tin những đóng góp mới của luận án)	10 tín chỉ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng

(Kế hoạch đào tạo toàn khoá do NCS tự đăng kí)

Thời gian còn lại (từ thứ 2 đến thứ 6) nghiên cứu sinh nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác tại bộ môn dưới sự quản lý của Trưởng bộ môn sinh hoạt chuyên môn.

b) Kế hoạch đào tạo cho nghiên cứu sinh có bằng cử nhân

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Giảng viên
Năm thứ 1 (42 tín chỉ)	Các học phần ở trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành đào tạo	42 tín chỉ	Giảng viên đào tạo trình độ thạc sĩ của chuyên ngành đào tạo
Năm thứ 2 (30 tín chỉ)	Hoàn thành học phần 1	4 tín chỉ	TS. Lê Tiến Đạt TS. Phạm Thị Minh Uyên
	Hoàn thành học phần 2	3 tín chỉ	PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang
	Hoàn thành học phần 3	5 tín chỉ	PGS, TS Phạm Đức Hiếu
	Nộp Tiểu luận tổng quan nghiên cứu	3 tín chỉ	PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy
	Hoàn thành chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	10 tín chỉ	PGS, TS. Đoàn Văn Anh PGS, TS Hà Thị Thúy Vân
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 1	3 tín chỉ	PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai
	Thực hiện một phần nội dung đề tài NCKH	2 tín chỉ	TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
Năm thứ 3 (30 tín chỉ)	Hoàn thành đề tài NCKH và báo cáo kết quả nghiên cứu tại Hội nghị cấp Trường	4 tín chỉ	PGS, TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 2	3 tín chỉ	PGS, TS Phạm Đức Hiếu
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 3	3 tín chỉ	PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy
	Hoàn thành chương Cơ sở lý thuyết	10 tín chỉ	PGS, TS. Đoàn Văn Anh PGS, TS Hà Thị Thúy Vân PGS, TS. Lê Thị Thanh Hải
	Hoàn thành chương Phương pháp nghiên cứu	10 tín chỉ	PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc

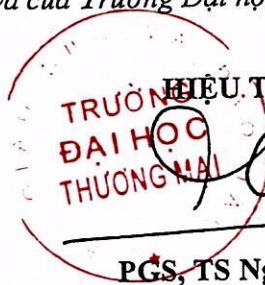
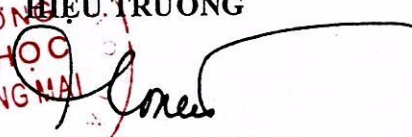
			TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
Năm thứ 4 (20 tín chỉ)	Hoàn thành chương Kết quả nghiên cứu	10 tín chỉ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu
	Hoàn thành chương Kết luận và hàm ý chính sách	10 tín chỉ	PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng
Năm thứ 5 (10 tín chỉ)	Hoàn thành các nội dung còn lại của luận án (Phần Giới thiệu luận án, tóm tắt luận án, trang thông tin những đóng góp mới của luận án)	10 tín chỉ	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS, TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng


(Kế hoạch đào tạo toàn khoá do NCS tự đăng kí)

Thời gian còn lại (từ thứ 2 đến thứ 6) nghiên cứu sinh nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác tại bộ môn dưới sự quản lý của Trưởng bộ môn sinh hoạt chuyên môn.

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp

hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

 **HIỆU TRƯỞNG**

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỜNG KHOA

PGS, TS Phạm Đức Hiếu

PHỤ LỤC: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

* *Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh*

Học phần cung cấp các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế và kinh doanh, trên cơ sở đó học viên có thể phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết luận án tiến sĩ trên cả hai góc độ: Phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu nói chung và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận án tiến sĩ nói riêng.

* *Tổng quan lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá*

Cung cấp kiến thức tổng quan về lý thuyết kế toán và các mô hình tính giá trong kế toán: nghiên cứu kế toán theo các quan điểm, trường phái khác nhau trong nghiên cứu kế toán, bao gồm: bản chất, lập quy và phương pháp nghiên cứu. Các mô hình định giá theo các quan điểm khác nhau: Mô hình giá gốc, giá gốc có phân bổ, mô hình giá gốc có đánh giá lại, mô hình giá hợp lý. Cung cấp nền lý thuyết kế toán ứng dụng trong nghiên cứu kế toán tài chính, kế toán quản trị và tổ chức kế toán trong các đơn vị.

* *Khuôn mẫu kế toán*

Cung cấp kiến thức liên quan đến các khái niệm và bản chất của khuôn mẫu kế toán về tài sản, vốn chủ sở hữu, nợ phải trả, doanh thu, chi phí. Phân tích các khuôn mẫu từ cơ sở đến nâng cao, các vấn đề còn tranh cãi và ranh giới giữa các khuôn mẫu trong thực tế, các quan điểm tiếp cận khác nhau về khuôn mẫu kế toán. Học phần cung cấp hiểu biết đầy đủ và những lập luận giúp cho người học có thể giải quyết được các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn mà chưa có cơ sở xác định một cách đầy đủ trong các chuẩn mực kế toán có liên quan

* *Tổng quan về chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia*

Cung cấp kiến thức tổng quan về về chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia: Cơ sở hình thành chuẩn mực kế toán quốc tế, các lý thuyết khoa học của sự hình thành khuôn mẫu quốc tế, các giai đoạn hình thành, điều chỉnh và phát triển chuẩn mực kế toán quốc tế, giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế; cơ sở khoa học hình thành hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia, các yếu tố ảnh hưởng đến ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia, các cách tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế để ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia của các nước trên thế giới, giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia của một số nước

* *Tổng quan về chuẩn mực kiểm toán quốc tế, quốc gia*

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về hệ thống CM kiểm toán quốc tế, quốc gia trên các nội dung chủ yếu:

- Tổng quan về hệ thống chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo quốc tế: lịch sử hình thành, cơ sở, nguyên tắc xây dựng, vai trò, nội dung...

- Tổng quan về hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam: lịch sử hình thành, cơ sở, nguyên tắc xây dựng, vai trò, nội dung...

- Các vấn đề về hòa hợp và hội tụ hoặc khác biệt trong CM kiểm toán quốc tế, quốc gia: Cơ hội – thách thức – các vấn đề đặt ra

* *Chuẩn mực kế toán Báo cáo tài chính*

Cung cấp kiến thức lý luận nâng cao dựa trên nền tảng chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính bao gồm các yêu cầu, nguyên tắc và nội dung về các lập và trình bày báo cáo tài chính trong điều kiện doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục, xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính.

** Đề tài nghiên cứu khoa học*

Đề tài nghiên cứu khoa học giúp học viên tìm hiểu các vấn đề mang tính nguyên lý liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu thuộc lĩnh vực: kế toán, kiểm toán và phân tích; rèn luyện và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ năng làm việc độc lập; học viên sẽ lựa chọn 1 chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên sâu trong chương trình đào tạo tiến sĩ của ngành kế toán để nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đề tài nghiên cứu khoa học giúp người học có thể hình thành và công bố bài báo khoa học.

** Luận án tiến sĩ*

Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của NCS dưới sự hướng dẫn của tập thể người hướng dẫn khoa học, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý thuyết và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán và phân tích, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án; Luận án tiến sĩ phải đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định hiện hành của BGD&ĐT và của Trường về đào tạo trình độ tiến sĩ. Luận án phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.